

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được triển khai và đẩy mạnh thực hiện trên một số lĩnh vực, đạt kết quả bước đầu quan trọng. Cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại; mạng truyền dẫn băng thông rộng và mạng 4G đã phủ sóng đến hầu hết các thôn, bản, khu phố, cụm dân cư; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đã được kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia. Công nghệ số đã và đang được áp dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực, rõ nét là trong các ngành dịch vụ, thương mại, giáo dục, y tế, ngân hàng, bảo hiểm. Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về xu hướng, tính tất yếu và vai trò quan trọng của chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội có chuyển biến tích cực. Năm 2020, tỉnh Thanh Hóa đứng thứ 15/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

Tuy nhiên, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém: Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số còn thiếu; tài nguyên dữ liệu số còn ít, chưa đồng bộ, hiệu quả khai thác chưa cao; việc kết nối, liên thông dữ liệu số còn khó khăn. Xây dựng chính quyền điện tử còn chậm. Kinh tế số chiếm tỷ lệ nhỏ trong GRDP của tỉnh; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp còn hạn chế; thương mại điện tử phát triển chưa mạnh, chưa tương xứng với tiềm năng. Nhân lực phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Công tác quản lý, bảo đảm an ninh mạng còn hạn chế, bất cập.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do: Nhận thức, hiểu biết về chuyển đổi số của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp, một bộ phận cán bộ, đảng viên và phần lớn người dân chưa rõ và chưa đầy đủ; chưa chủ động, sáng tạo, mạnh dạn thay đổi thói quen, tư duy và hành động để đổi mới phương thức, quy trình, mô hình hoạt động và các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số; thể chế về chuyển đổi số còn thiếu, chưa có các chủ trương, chính sách cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số; quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp với tình

hình thực tiễn; vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số chưa rõ nét.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là xu thế tất yếu và rất cần thiết nhằm chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh. Là phương thức để thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài; cần phải có lộ trình, bước đi phù hợp, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi người dân; đồng thời, phải tận dụng tối đa cơ hội, điều kiện thuận lợi để đi nhanh, đi trước, không để bị tụt hậu.

- Chuyển đổi số phải được thực hiện đồng bộ, liên thông, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; lựa chọn một số địa phương, đơn vị, ngành, lĩnh vực trọng điểm, có lợi thế để thực hiện thí điểm chuyển đổi số, sau đó tổ chức đánh giá, nhân ra diện rộng; ưu tiên xây dựng chính quyền số để thúc đẩy, dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Chuyển đổi số phải thực hiện trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực để đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng, nâng cao năng lực chuyển đổi số của tỉnh, các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn xã hội; phải huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tổ chức thực hiện đồng bộ ở các ngành, các cấp và sự tham gia của toàn dân để bảo đảm cho sự thành công của chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của tỉnh; tạo nền tảng để thúc đẩy hình thành và phát triển các ngành, lĩnh vực mới, đẩy nhanh tiến trình xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Thanh Hóa trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; đến năm 2030 tiếp tục trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

a, Về chính quyền số:

- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và trên các phương tiện truy cập (bao gồm cả thiết bị di động).

- Có 90% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

b, Về kinh tế số:

- Kinh tế số chiếm 20% trở lên trong GRDP của tỉnh.

- Giai đoạn 2021 - 2025 năng suất lao động tăng bình quân hàng năm 9,6% trở lên.

- Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 50% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

c, Về xã hội số:

- Có 06 huyện, thị xã, thành phố trở lên và 300 xã, phường, thị trấn trở lên hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50% trở lên.

2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a, Về chính quyền số:

- 98% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b, Về kinh tế số:

- Kinh tế số chiếm 30% trở lên trong GRDP của tỉnh.

- Giai đoạn 2026 - 2030 năng suất lao động tăng bình quân hàng năm 8,1% trở lên.

- Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 80% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

c, Về xã hội số:

- 100% các huyện, thị xã, thành phố và 80% trở lên các xã, phường, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 80% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh

- Các cấp ủy đảng, chính quyền quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh về chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn của tỉnh, địa phương, đơn vị và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực, tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện chuyển đổi số. Ưu tiên bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và của toàn dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của việc chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số ở địa phương, đơn vị; lựa chọn xã, phường, thị trấn, đơn vị trực thuộc, ngành, lĩnh vực trọng điểm để thực hiện thí điểm chuyển đổi số, trên cơ sở đó đánh giá, nhân ra diện rộng; có lộ trình cụ thể để xây dựng huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị hoàn thành chuyển đổi số.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số ở các địa phương, đơn vị.

2. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực của Trung ương, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng băng thông rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; khuyến khích các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và các hạ tầng khác phục vụ quá trình chuyển đổi số; phân đầu đến năm 2025, hạ tầng

mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, bản, cụm dân cư và 80% trở lên số hộ gia đình; dịch vụ mạng thông tin di động công nghệ 4G phủ đến 100% thôn, bản, cụm dân cư; công nghệ 5G phủ đến 100% xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, 100% thị trấn của các huyện miền núi. Tuyên truyền, vận động Nhân dân mua sắm, sử dụng điện thoại di động thông minh, đến năm 2025 phổ cập mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh trên phạm vi toàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư vào tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, công nghệ số, phát triển nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh; cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số; cơ chế, chính sách khuyến khích người dân sử dụng thương mại điện tử, các sản phẩm ứng dụng công nghệ số; chính sách thu hút chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc tại tỉnh;...

Các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh dành nguồn lực thỏa đáng để đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nhất là trên các lĩnh vực: ngân hàng, thương mại điện tử, du lịch, giáo dục đào tạo, y tế...

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức về công nghệ số, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp, công nhân lao động và Nhân dân trong tỉnh. Đưa nội dung kiến thức cơ bản về chuyển đổi số vào chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, hướng dẫn, quản lý, vận hành hệ thống chính quyền số, hệ thống điều hành thông minh. Xây dựng kế hoạch phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số, kỹ năng bảo đảm an toàn an ninh mạng cơ bản cho người dân.

3. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng các đô thị thông minh

- Xây dựng kho dữ liệu lớn (Big Data) và Cổng dữ liệu mở của tỉnh; số hóa văn bản, tài liệu của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành, lĩnh vực để đưa vào kho dữ liệu lớn của tỉnh; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia; cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo các chuẩn dữ liệu mở và kết nối với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa (Cổng dữ liệu mở quốc gia) để cung cấp thông tin, dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp.

Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động thông minh tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số của các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể. Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối liên thông với hệ thống thông tin báo cáo của Quốc gia.

Nâng cấp hệ thống mạng kết nối của cơ quan đảng, đoàn thể với chính quyền, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, liên thông, thông suốt từ tỉnh đến cấp xã. Mở rộng tổ chức hội nghị bằng hình thức trực tuyến, hệ thống phòng họp không giấy tờ. Bám sát kế hoạch, lộ trình của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin của các ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Xây dựng, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh; triển khai xây dựng các đô thị thông minh, trước mắt là 04 đô thị: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn; trong đó tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục...

4. Tập trung phát triển mạnh kinh tế số để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của tỉnh

- Chú trọng thu hút các tập đoàn, các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông đầu tư vào tỉnh, để dẫn dắt chuyển đổi số, tạo ra thị trường và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp đang hoạt động có điều kiện chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp để sản xuất thông minh, đổi mới mô hình quản trị dựa trên nền tảng số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp mới thành lập ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực.

- Tập trung xây dựng và phát triển kinh tế số trên các lĩnh vực sau đây:

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tập trung xây dựng hệ thống dữ liệu lớn về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản; đến năm 2025 có 80% cơ sở dữ liệu của lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản được xây dựng, cập nhật trên hệ thống dữ liệu lớn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp số; đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên các trang thương mại điện tử.

Lĩnh vực công nghiệp: Chú trọng thu hút các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp điện tử, thiết bị tự động đầu tư vào tỉnh; xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, có giá trị gia tăng lớn. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

và quản trị doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong ngành điện lực hướng tới tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện.

Lĩnh vực dịch vụ, thương mại, du lịch: Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh cao và phát triển bền vững; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa của tỉnh thông qua ứng dụng thương mại điện tử; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, phát triển dịch vụ bưu chính và các dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử. Hoàn thành việc số hóa dữ liệu về các di tích lịch sử văn hóa, danh lam, thắng cảnh, các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh; xây dựng Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động.

Lĩnh vực tài chính, ngân hàng: Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành: tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, kho bạc,... Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, an ninh, an toàn, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đến năm 2025 có 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường được xây dựng, cập nhật trên hệ thống dữ liệu lớn, trong đó cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển xã hội số, góp phần xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

- Đẩy mạnh phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp và người dân; triển khai phổ cập các ứng dụng trong xã hội như: thông tin số, y tế số, giáo dục số, các dịch vụ an sinh xã hội số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trên một số lĩnh vực để thúc đẩy phát triển xã hội số:

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu, giáo trình điện tử và nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

Lĩnh vực y tế: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa, đến năm 2025 có 100% cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe để người dân tra cứu thông tin và thực hiện.

Lĩnh vực văn hoá, thông tin và truyền thông: Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên không gian mạng; chuyển đổi số trong các lĩnh vực thư viện, bảo tàng, nghệ thuật biểu diễn, phát

hành phim chiếu bóng và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia. Số hóa quy trình sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; triển khai hệ thống truyền thanh thông minh; ứng dụng công nghệ số trong thực hiện triển lãm.

Lĩnh vực giao thông vận tải: Thực hiện đăng ký và quản lý phương tiện, cấp và quản lý giấy phép điều khiển phương tiện trên nền tảng số; ứng dụng các giải pháp giám sát phương tiện giao thông công cộng thông minh.

Lĩnh vực an ninh, trật tự: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm chỉ huy, điều hành kết nối với hệ thống thông tin phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống giao thông; chia sẻ, tích hợp thông tin với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

Thực hiện thanh toán một số dịch vụ công thiết yếu qua hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, như: phí bảo vệ môi trường, phí sử dụng điện, nước, thanh toán học phí và các khoản thu khác trong các trường học, thanh toán viện phí,...

6. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin trong thực hiện chuyển đổi số

Đầu tư nâng cấp Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh; đầu tư xây dựng Trung tâm dự phòng để sao lưu dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi tình huống. Triển khai xây dựng Hệ thống giám sát thông tin mạng xã hội nhằm cảnh báo sớm để xử lý, ngăn chặn các thông tin xấu, độc trên môi trường mạng. Định kỳ đánh giá an toàn bảo mật của các hệ thống công nghệ thông tin để kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trên không gian mạng, nhất là các hành vi lừa đảo, gian lận trong giao dịch điện tử, các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin cá nhân trên mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết ở địa phương, đơn vị; tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết thành các cơ chế, chính sách, đề án, dự án,... và phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện các nội dung của Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; chủ trì, phối hợp với

các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức đảng, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Cán sự đảng Chính phủ (b/c),
- Các ban, UBKT và Văn phòng TW Đảng (b/c),
- Ban Cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu IV,
- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đỗ Trọng Hưng